

Số: /BC-UBND Thành phố Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp đối với 10 bản được các Chi, Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ thành phố giúp đỡ và kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM trên địa bàn xã Sùng Phài năm 2023

Thực hiện Công văn số 1331-CV/ThU ngày 31/10/2023 của Thành ủy Lai Châu V/v báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 112-KL/ThU, ngày 03/12/2019 của BCH Đảng bộ thành phố năm 2023.

UBND thành phố Lai Châu báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, đề án, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp đối với 10 bản được các Chi, Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ thành phố giúp đỡ và kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM trên địa bàn xã Sùng Phài năm 2023 như sau:

1. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp năm 2023

Việc thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp cho Nhân dân tại 10 bản được các Chi Đảng bộ trực thuộc giúp đỡ, được thực hiện lồng ghép trong các chương trình, dự án như: (*mô hình khuyến nông, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, ...*), mà không bố trí riêng kinh phí hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trực tiếp cho 10 bản được giúp đỡ.

Năm 2023, việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp trên địa bàn thành phố được thực hiện theo các Nghị quyết, chính sách về hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của Tỉnh, các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn xã hội hóa của các Chi Đảng bộ được phân công giúp đỡ các bản.

- Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ: 14.121,207 triệu đồng.

Trong đó:

+ Đầu tư kiên cố, nâng cấp 2,75km kênh mương phục vụ sản xuất đi lại của Nhân dân. Kinh phí đầu tư 6.376 triệu đồng.

+ Đầu tư nâng cấp bê tông hóa đường giao thông nội bản, nội đồng 7,4km tại bản Cư Nhà La, bản Sin Chải xã Sùng Phài. Kinh phí đầu tư 6.238 triệu đồng.

+ Đầu tư cấp nước sinh hoạt cho 109 hộ tại bản Tả Chải, Trung Chải xã Sùng Phài. Kinh phí đầu tư 1.049 triệu đồng.

(Theo biểu chi tiết 01 kèm theo)

+ Hỗ trợ 04 máy sấy lúa để áp dụng công nghệ mới trong sản xuất lúa tại xã Sùng Phài, cụ thể tại các bản (*Gia Khâu 1, Cư Nhà La, Tả Chải, Sin Chải*). Kinh phí hỗ trợ 137,5 triệu đồng.

+ Thực hiện 02 mô hình trồng cây xanh ven đường thôn bản: 01 mô hình trồng cây xanh ven đường thôn bản (*cây hoa ban*) tại bản Cư Nhà La xã Sùng Phài với tổng số 116 cây, kinh phí hỗ trợ 194,4 triệu đồng; 01 mô hình trồng cây xanh ven đường thôn bản (*cây lát hoa*) dọc tuyến đường vào bản Gia Khâu I xã Sùng Phài với tổng số 61 cây, kinh phí hỗ trợ 100,107 triệu đồng.

+ Triển khai 04 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp cho 120 lượt người tham gia, bao gồm: 01 lớp kỹ thuật chăm sóc mắc ca tại bản Gia Khâu I xã Sùng Phài; 01 lớp kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại chè tại bản Trung Chải xã Sùng Phài; 01 lớp kỹ thuật phòng chống bệnh trên đàn vật nuôi và chăn nuôi an toàn sinh học tại bản Tả Chải xã Sùng Phài và 01 lớp kỹ thuật phòng chống bệnh trên đàn vật nuôi và chăn nuôi an toàn sinh học tại bản Lùng Than xã San Thàng. Kinh phí hỗ trợ tập huấn 26,2 triệu đồng.

- Việc thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp cho Nhân dân tại 10 bản được các Chi Đảng bộ trực thuộc giúp đỡ, được thực hiện lồng ghép trong các chương trình, dự án như: (*mô hình khuyến nông, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, ...*), mà không bố trí riêng kinh phí hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trực tiếp cho 10 bản được giúp đỡ nên việc thực hiện phải đảm bảo theo quy định đã phân nào góp phần tăng thu nhập cho người dân để có điều kiện xây dựng bản phân công phát triển toàn diện.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã Sùng Phài năm 2023

Xã Sùng Phài đánh giá theo bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM đạt 15/19 tiêu chí gồm các tiêu chí: 1. Quy hoạch; 2. Giao thông; 3. Thủy lợi và phòng chống thiên tai; 4. Điện; 5. Trường học; 6. Cơ sở vật chất văn hóa; 7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8. Thông tin và truyền thông; 9. Nhà ở dân cư; 11. Nghèo đa chiều; 12. Lao Động; 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; 15. Y tế; 16. Văn hóa; 18. Hệ thống TCCTXH. Cụ thể:

2.1. Tiêu chí 1 về quy hoạch

Hiện đã phê duyệt nhiệm vụ, dự toán lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu đến năm 2035 (Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 25/11/2022).

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí quy hoạch.*

2.2. Tiêu chí số 2 giao thông

Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%. Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 80%. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 81%. Kiên cố thêm 4,2km đường nội đồng nâng tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 77,2%.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 2.*

2.3. Tiêu chí số 3 thủy lợi

Kiên cố thêm 1,7km kênh thủy lợi, nâng tỷ lệ diện tích đất sản xuất được tưới tiêu nước chủ động lên 1,379,72/1623ha đạt 85%.

Thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai xã, có quy chế và phân công nhiệm vụ từng thành viên, thành lập đội xung kích, xây dựng kế hoạch thực hiện; chuẩn bị đầy đủ nhân, vật lực, đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 3.*

2.4. Tiêu chí số 4 điện nông thôn

Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn là 943/992 hộ đạt 95,54%.

Hệ thống điện nông thôn vẫn tiếp tục được nâng cấp đảm bảo nguồn điện sinh hoạt cho người dân.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 4.*

2.5. Tiêu chí số 5 trường học

Trên địa bàn xã có 4/5 trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn, đạt 80% (02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, 01 trường đề nghị đạt chuẩn vào năm 2023), 01 trường THCS Sùng Phài được đầu tư xây dựng năm 2022.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 5.*

2.6. Tiêu chí số 6 cơ sở vật chất văn hóa

Trên địa bàn xã có 01 nhà văn hóa đa năng, hội trường và sân thể thao phục vụ sinh hoạt, văn hóa, thể thao của xã theo yêu cầu, duy trì các điểm vui chơi, giải trí cho Nhân dân. Trung tâm văn hóa - thể thao xã là nơi sinh hoạt chung cho mọi người dân đến tham gia (*kể cả trẻ em và người cao tuổi*). 13/13 bản có nhà văn hóa đạt 100%.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 6.*

2.7. Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Chưa có công trình chợ, siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi, tuy nhiên, xã có các cửa hàng kinh doanh tổng hợp đảm bảo theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 7.*

2.8. Tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông

Xã có 01 điểm bưu chính đặt tại bản Sùng Chô, đáp ứng nhu cầu gửi thư, bưu phẩm, hàng hóa của Nhân dân.

Tất cả các bản trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ thông tin di động và dịch vụ truy cập internet trên mạng viễn thông di động.

Xã có hệ thống đài truyền thanh do xã trực tiếp quản lý nhân sự và máy móc thiết bị. Tỷ lệ bản có hệ thống loa truyền thanh không dây là 13/13 bản.

Xã có sử dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý, điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động; cung cấp dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính công khai, minh bạch. 100% cán bộ, công chức xã sử dụng máy tính trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ. Đảng ủy, HĐND, UBND xã thực hiện việc nhận, gửi văn bản chỉ đạo, điều hành qua mạng internet.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 8.*

2.9. Tiêu chí số 9 nhà ở dân cư

Xã Sùng Phải không còn nhà tạm, không có nhà ở dột nát; tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt chuẩn theo quy định là 992/992 hộ, chiếm 100%.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 9*

2.10. Tiêu chí số 10 thu nhập

Kết quả rà soát, đánh giá thu nhập bình quân đầu người của xã Sùng Phải năm 2023 đạt 41 triệu đồng/người/năm (chỉ tiêu thu nhập năm 2023 là 42 triệu đồng/người/năm).

Đánh giá: *So với quy định tiêu chí số 10 không đạt*

2.11. Tiêu chí số 11 hộ nghèo

Kết quả rà soát tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 xã Sùng Phải là 12,4%

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 11.*

2.12. Tiêu chí số 12 Lao động

Tập trung triển khai các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, năm 2022 đã tổ chức được 03 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với tổng số 100 lao động (trong đó: 01 lớp kỹ thuật nuôi gà với 35 lao động; 01 lớp kỹ thuật vỗ béo trâu, ngựa với 30 lao động; 01 lớp thêu dệt thổ cẩm với 35 lao động).

Tư vấn định hướng nghề, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động. Đến nay, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn xã (tính lũy kế) là 73,2%.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 12.*

2.13. Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất

Hiện tại trên địa bàn xã có 04 HTX hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, có liên kết giữa các hộ dân với công ty chè Tam Đường, công ty chè Shan Trúc Thanh để phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chè; Trên địa bàn xã có 01 nghề truyền thống (nghề nấu rượu) đã được tỉnh công nhận; hàng năm đã xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển nghề truyền thống. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực gắn với xây dựng vùng nguyên liệu đã được chứng nhận vietGAP hoặc tương đương; có tổ khuyến nông cộng đồng. Hoàn thiện các thủ tục cấp mã vùng trồng cho vùng chè của xã.

Đánh giá: *So với quy định hiện đạt tiêu chí số 13.*

2.14. Tiêu chí số 14 Giáo dục và Đào tạo

Xã đã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3. Xóa mù chữ của xã mới đạt mức độ 1 (chưa đạt).

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học đạt 71,2%.

Đánh giá: *So với quy định không đạt tiêu chí số 14.*

2.15. Tiêu chí số 15 y tế

Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân được quan tâm thực hiện; Làm tốt công tác tiêm chủng. Giữ vững xã chuẩn quốc gia về Y tế, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh cho nhân dân được tăng cường. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 99%; xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi chiếm 19,56%; tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử hiện chưa có thống kê cụ thể; chỉ có thông tin, dữ liệu của người dân được tạo lập trên hệ thống hồ sơ sức khỏe ước đạt 71,07%, tuy nhiên chưa thống kê được

số người dân đã cài đặt phần mềm sức khỏe điện tử (VneID, VNPTTheath); mặt khác nhiều người dân, nhất là người già, trẻ em ở các bản không dùng điện thoại thông minh, người dân đi làm ăn xa nên rất khó tuyên truyền để công dân cài đặt VneID.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 15.*

2.16. Tiêu chí số 16 văn hóa

Hiện nay xã có 13/13 bản được công nhận bản văn hoá theo quy định của Bộ VH-TT-DL, đạt 100%; các bản đều xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng NTM.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 16.*

2.17. Tiêu chí số 17 môi trường và an toàn thực phẩm

- Hiện xã có 526/992 hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, đa số các bản đã được đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung đạt 53%.

- Hầu hết các cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã đều là quy mô nhỏ, hộ gia đình, chấp hành đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, có 2 cơ sở khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường theo quy định. Đã thành lập 13 tổ vệ sinh môi trường tại các bản.

- Cảnh quan, không gian một số điểm chưa đảm bảo xanh - sạch - đẹp; hệ thống rãnh thoát nước sinh hoạt một số khu tập trung dân cư bằng rãnh đất, vẫn còn tình trạng nước thải tồn đọng tại khu dân cư.

- Hiện nay trên địa bàn xã chưa được quy hoạch đất trồng cây xanh ở các điểm công cộng. Tuy nhiên diện tích cây xanh do người dân tự trồng tại vườn, khuôn viên các khu vực đất trống, ven đường, trên bản đạt 18.034,72m², chia cho dân số 4.540 người đạt 3,97m²/người.

- Việc tổ chức mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định.

- 12 bản có tổ vệ sinh tự quản, các tuyến đường chính được thu gom rác hàng ngày, tuyến đường vào bản Gia Khâu, Cư Nhà La, ngã ba Trung Chải lấy định kỳ 2 lần/tuần. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 92%.

- Chất thải rắn y tế tại các trạm y tế được thu gom theo quy định của ngành y tế, đa số bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đã được người dân thu gom xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Tuy nhiên việc xác định tỷ lệ thu gom, xử lý theo quy định đạt 100% rất khó xác định, do không xác định cụ thể số lượng các hộ sử dụng là bao nhiêu? Các hộ có thu gom xử lý triệt để số vỏ bao đã sử dụng không?

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 70,2%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 68,2%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Việc triển khai phân loại rác thải tại nguồn còn nhiều khó khăn, do quy trình thu gom, vận chuyển, xử lý trên địa bàn xã hiện nay vẫn thực hiện chung với các loại rác thải; toàn bộ lượng rác sinh hoạt đều xử lý bằng phương pháp chôn lấp; ngoài ra việc hình thành ý thức phân loại rác trong Nhân dân cần nhiều thời gian, bên cạnh đó phải có chế tài xử lý trường hợp không phân loại mới đem lại hiệu quả. Do việc phân loại rác thải tại nguồn chưa thực hiện, do đó việc thu gom, xử lý, tái sử dụng chất thải nhựa phát sinh chưa được xử lý.

Đánh giá: *So với quy định tiêu chí số 17 không đạt.*

2.18. Tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Hiện nay xã có đủ số lượng cán bộ, công chức và các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, có 22/22 cán bộ, công chức đạt chuẩn, chiếm 100% so với quy định.

Hàng năm Đảng bộ, chính quyền xã được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; Các đoàn thể chính trị - xã hội của xã hàng năm đều được các tổ chức đoàn thể thành phố công nhận “hoàn thành tốt nhiệm vụ”; xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

Đảm bảo tiêu chí bình đẳng giới: Có 01 nữ lãnh đạo giữ chức vụ chủ tịch UBND xã; phụ nữ khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo được vay vốn từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp cưỡng ép kết hôn...

Các thành viên Ban phát triển bản đã được cử tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 18.*

2.19. Tiêu chí số 19 An ninh, trật tự

Duy trì đảm bảo thường xuyên trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, triển khai làm nhiệm vụ bảo vệ, canh gác trước, trong, sau các ngày lễ, tết; quản lý tốt vũ khí, quân trang theo quy định; củng cố lực lượng dân quân, quản lý lực lượng dự bị động viên; công tác tuyển quân đạt 100% kế hoạch giao.

Trên địa bàn xã không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, khiêu khích đông người kéo dài; không còn hộ du cư, di cư tự do ra khỏi địa bàn; vẫn còn có phát sinh về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội; có 13/13 bản, chiếm 100% số bản được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự; hàng năm Công an xã đều được công nhận danh hiệu đơn vị tiên tiến. Có 01 mô hình “03 không, 03 có” trong phòng chống hoạt động mua bán, lừa đảo, cưỡng ép phụ nữ xuất cảnh trái phép ra nước ngoài, 01 mô hình “móc khóa an ninh tiếp cận tin báo tố giác tội phạm”.

Đánh giá: *So với quy định không đạt tiêu chí số 19.*

(Theo biểu chi tiết 02 kèm theo)

3. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

- Tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch giai đoạn, Kế hoạch hàng năm, các chủ trương, chính sách sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn thành phố.

- Duy trì và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung như vùng trồng hoa, Mắc ca, cây ăn quả, ... chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao chất lượng sản phẩm cây ăn quả, mắc ca, hoa đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tiếp tục duy trì công tác quản lý hoạt động chăn nuôi, khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung. Tiếp tục khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư chăn nuôi theo quy mô công nghiệp, bán công nghiệp, chăn nuôi khép kín. Hạn chế dần chăn nuôi thả rông tiến tới chấm dứt chăn nuôi thả rông để phát sinh dịch bệnh, không đảm bảo vệ sinh môi trường. Hỗ trợ xây dựng khu nuôi nhốt đại gia súc tập trung, làm hầm biogas, đệm lót sinh học và hỗ trợ trồng cỏ, cây thức ăn cho gia súc. Khuyến khích các hộ chăn nuôi liên kết với các doanh nghiệp trong chăn nuôi đại gia súc theo *Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu* và áp dụng công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm sau chăn nuôi, cung cấp phân bón cho trồng trọt.

- Tiếp tục lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, có lợi thế bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế cao gắn với liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm để tư vấn tham gia thực hiện chương trình OCOP.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất đầu tư, hỗ trợ đầu tư nâng cấp các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung theo thứ tự ưu tiên, nhất là hệ thống hạ tầng thiết yếu như: Đường giao thông nội đồng, kênh mương thủy lợi...

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, đề án, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp đối với 10 bản được các Chi, Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ thành phố giúp đỡ và kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM trên địa bàn xã Sùng Phài năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thành ủy Lai Châu;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Hữu Cam